CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC H.A.I
28 Mạc Đĩnh Chi, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM
Tel: (+84.8) 3824 4975
Fax: (+84.8) 3822 1484

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC H.A.I**
- Tên tiếng Anh : **H.A.I AGROCHEM JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **HAI JSC**
- Logo :
- Giấy CNĐKKD : 0301242080 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp.HCM cấp ngày 07 tháng 02 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 26 tháng 02 năm 2014
- Vốn điều lệ : 173.999.910.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm mười nghìn đồng)
- Trụ sở chính : 28 Mạc Đĩnh Chi, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại : (+84.8) 3824 4975
- Fax : (+84.8) 3822 1484
- Website : www.congtyhai.com
- Mã cổ phiếu : **HAI**

I. Thông tin chung

1. HAI chặng đường phát triển:

2014
Ngày 05/09/2014 SCIC đã thoái hết vốn tại Công ty cổ phần Nông Dược H.A.I

2013
Tiếp tục được bình chọn hàng Việt Nam chất lượng cao, top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt nam

2012
Công ty thành lập Trung Tâm Nghiên Cứu và Phát Triển Sản Phẩm tại số 358 Kinh dương vương, P.An lạc, Q.Bình Tân ngày 10/04/2012

2010
Công ty cổ phần nông dược HAI chính thức chuyển việc niêm yết từ Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội sang Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh ngày 07/04/2010

2006
Công ty cổ phần nông dược HAI chính thức được niêm yết cổ phiếu tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội ngày 27/12/2006

2004
Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn đã ký quyết định số 2616/QĐ/BNN-TCCB chuyển doanh nghiệp nhà nước Công Ty Bảo Vệ Thực Vật II thành Công ty cổ phần nông dược HAI với giấy phép kinh doanh số 4103003108 cấp ngày 07/02/2005

1993
Bộ Nông Nghiệp và Công Nghiệp Thực Phẩm thành lập Công Ty Vật Tư Bảo Vệ Thực Vật II – Trực thuộc Bộ Nông Nghiệp Và Công Nghiệp Thực Phẩm (nay là Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn)

1992
Bộ Nông Nghiệp và Công Nghiệp Thực Phẩm quyết định tách Công Ty Vật Tư Bảo Vệ Thực Vật Phía Nam khỏi Cục Trồng Trọt và Bảo Vệ Thực Vật và đứng ra trực tiếp quản lý

1986
Bộ Nông Nghiệp và Công Nghiệp Thực Phẩm, Công ty Vật Tư và Bảo Vệ Thực Vật Phía Nam được thành lập, trực thuộc Cục Trồng Trọt và Bảo Vệ Thực Vật của Bộ Nông Nghiệp và Công Nghiệp Thực Phẩm

2. Thông điệp

Sứ mệnh

- *Tuyển chọn nhân viên để trở thành đội ngũ chuyên nghiệp dựa trên tiêu chuẩn văn hoá và sự tiến bộ của công ty. Luôn luôn đánh giá năng lực nhân viên, tạo mọi điều kiện tốt nhất để phát huy tài năng cũng như có chính sách đãi ngộ và động viên tinh thần nhân viên.*
- *Cung cấp các sản phẩm nông dược, phân bón và dịch vụ hỗ trợ khác nhau với chất lượng tốt nhất, hoàn toàn đáp ứng lợi ích và hiệu quả của sản phẩm trong canh tác nông nghiệp của nông dân.*
- *Gìn giữ những điều tích cực, tinh thần và vật chất để đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng xã hội.*

Tầm nhìn

- *Trở thành một trong những công ty hàng đầu chuyên phân phối sản phẩm nông dược và các dịch vụ bảo vệ thực vật tại thị trường Việt Nam từ 2015 đến 2020.*

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành kinh doanh chính của công ty vẫn là sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật. Với doanh số chiếm là nguồn doanh thu lớn nhất mà công ty tập trung chọn hướng đi vào lĩnh vực chính yếu.

Doanh thu tập trung vào các sản phẩm của các công ty đa quốc gia lớn trên thế giới như:

Công ty	Sản phẩm tiêu biểu
Dow AgroSciences (USA)	Thuốc trừ đạo ôn lúa **BEAM 75WP**, thuốc trừ cỏ **CLINCHER 10EC, CLIPPER 25OD** 
Công ty DuPont (Hoa Kỳ) DUPONT The miracles of science	Thuốc trừ sâu AMMATE, thuốc trừ cỏ ALLY 

Các công ty Nhật bản **Nissan Chemical** NISSAN CHEMICALS **Ishihara Sangyo Kaisha** ISHIHARA SANGYO KAISHA **Nippon Soda** NIPPON SODA **Otsuka AgriTechno Co.,** OAT Otsuka AgriTechno Co.,Ltd.	 Thuốc trừ cỏ Sirius  Thuốc trừ sâu 

Bên cạnh đó, tỷ trọng doanh thu sản phẩm mang nhãn hiệu của Công ty H.A.I đăng ký kinh doanh ngày một tăng trưởng và phát triển ổn định. Đây là chiến lược lâu dài cho sự phát triển ổn định và bền vững.





4. Địa bàn kinh doanh

Chi nhánh Công ty CP nông Dược H.A.I tại An Giang Địa chỉ: ấp Hòa Phú 1, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ĐT: (076) 3651464 Fax: (076) 3836334 E mail: angiang@congtyhai.com	 Diện tích 2004m^2
Chi nhánh Công ty CP nông Dược H.A.I tại Sóc Trăng Địa chỉ: ấp Tâm Phước, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng ĐT: (079) 3893888 Fax: (079) 3893250 E mail: soctrang@congtyhai.com	 Diện tích 842m^2
Chi nhánh Công ty CP nông Dược H.A.I tại Kiên Giang Địa chỉ: xã Mông Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang ĐT: (077) 3919250 Fax: (077) 3919.249 Email: kiengiang@congtyhai.com	 Diện tích 981m^2
Chi nhánh Công ty CP nông Dược H.A.I tại Cần Thơ Địa chỉ: Lô 30A4, khu công nghiệp Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ ĐT: (0710) 3843042 Fax: (0710) 3843519 Email: cantho@congtyhai.com	 Thuê dài hạn

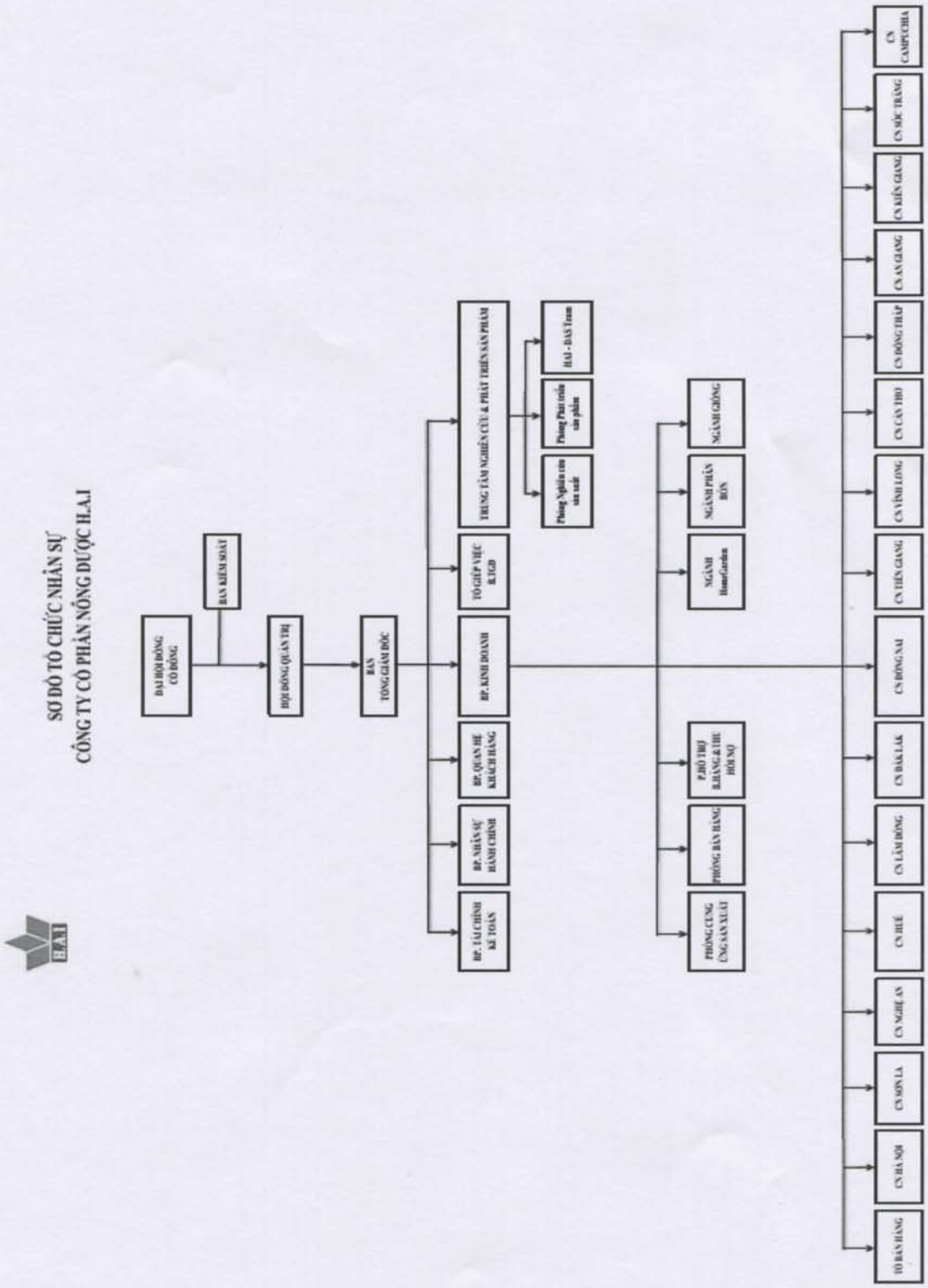
Chi nhánh Công ty CP nông Dược H.A.I tại Đồng Tháp Địa chỉ: 407 Nguyễn Trãi, thị trấn Mỹ Tho, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ĐT: (067) 3872966 Fax: (067) 3872967 Email: dongthap@congtyhai.com	 Diện tích 649m^2
Chi nhánh Công ty CP nông Dược H.A.I tại Tiền Giang Địa chỉ: Km 1990, Quốc lộ 1, ấp Mỹ cần, xã Nhị Mỹ, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang Điện thoại: (073) 3826047 Fax: (073) 3826968 E mail: tiengiang@congtyhai.com	 Diện tích 1.920m^2
Chi nhánh Công ty CP nông Dược H.A.I tại Đồng Nai Ấp Trần Cao Vân, Xã Bàu Hàm 2, Huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai ĐT: (061) 3771810 Fax: (061) 3771809 E-mail: dongnai@congtyhai.com	 Diện tích 2.116m^2
Chi nhánh Công ty CP nông Dược H.A.I tại TT Huế Địa chỉ: Số 606 đường Lê Duẩn, P. Phú Thuận, Tp .Huế , tỉnh TT Huế ĐT: 054.2474666 - 054.3569567 Fax: 054. 3569192 E-mail: tthue@congtyhai.com	

Chi nhánh Công ty CP nông Dược H.A.I tại Nghệ An Lầu 2, số 41, đường Tạ Công Luyện, khối 2, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An Điện thoại: (038) 3581626 Fax: (038) 3581606 Email: nghean@congtyhai.com	
Chi nhánh Công ty CP nông Dược H.A.I tại Vĩnh Long Ấp Long Thuận, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ĐT:(070) 3948456 Fax:(070) 3948467 E-mail: vinhlong@congtyhai.com	
Chi nhánh Công ty CP nông Dược H.A.I tại Đắk Lắk 472 Võ Văn Kiệt, P.Khánh Xuân, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk ĐT:(00500) 3512777 Fax:(00500) 3512888 E-mail: daklak@congtyhai.com	
Chi nhánh Công ty CP nông Dược H.A.I tại Lâm Đồng 2/22 Fi Nôm,xã Hiệp Thạnh,huyện Đức Trọng,tỉnh Lâm Đồng ĐT:(063) 3657615 Fax:(063) 3657614 Email: lamdong@congtyhai.com	

Chi nhánh Công ty CP nông Dược H.A.I tại Hà Nội Phòng 2404- Nhà 24-T1, Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội ĐT: (04) 62512466 Fax: (04) 62512467 E-mail: hanoi@congtyhai.com	 Văn phòng diện tích 83m^2
Công ty TNHH MTV nông Dược H.A.I-Quy Nhơn Đường Tô Hiệu, cụm Công nghiệp Quang Trung, phường Quang Trung, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định ĐT: (056) 3746813 Fax: (056) 3746814 E-mail: haiqnco@gmail.com	 Thuê dài hạn 2000m^2
Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm 358 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân ĐT: (08) 37522256 – 62600709 Fax: (08) 38752973	 Diện tích 4.506m^2

5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

5.1 Mô hình quản trị



5.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

H.A.I có trụ sở chính tại Thành Phố Hồ Chí Minh với mạng lưới chi nhánh phủ rộng khắp Việt Nam bao gồm: 1 Chi nhánh tại Campuchia, 14 chi nhánh ở Việt Nam

5.3 Các công ty liên doanh, liên kết và công ty con

(ĐVT: triệu đồng)

Danh mục đầu tư	Tỷ lệ vốn góp	Vốn điều lệ	Vốn góp
Đầu tư công ty con			
CÔNG TY TNHH HAI QUY NHƠN Địa chỉ: Đường Tô Hiệu, cụm Công nghiệp Quang Trung, phường Quang Trung, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	100%	5.000	5.000
Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết			
CÔNG TY TNHH HAI MINH LONG Địa chỉ: Lô 02, HC07-HC08, KCN Xuyên Á, Đức Hoà, Long An	50%	22.000	11.000
CÔNG TY CỔ PHẦN BỐN ĐÚNG Địa chỉ: Lô J3, J4, J5, J6 KCN Minh Hưng - Hàn Quốc, Chơn Thành, Bình Phước	50%	30.000	15.000
CÔNG TY CP TMNN SÔNG MÊ KÔNG Địa chỉ: 19, Điện Biên Phủ, xã Mỹ Trà, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	30%	40.000	12.000

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2014

1.1 Những công tác chính trong năm

- ✓ Năm 2014 ngành thuốc bảo vệ thực vật cạnh tranh quyết liệt, các công ty đưa ra nhiều chính sách khuyến mãi thu hút khách hàng nhận hàng. Để bán được hàng phải cạnh tranh chiết khấu mới bán được hàng.
- ✓ Năm 2014 công ty đưa ra chính sách bán hàng thu tiền ngay, điểm mạnh là tránh rủi ro công nợ nhưng dần dần chỉ bán hàng cho đại lý có tài chính tốt, còn lại (đa số) hoặc mua cầm chừng hoặc chuyển sang mua hàng công ty khác có chính sách tốt hơn.
- ✓ Cuối vụ để hoàn thành mục tiêu kinh doanh Ban điều hành đã đưa ra chính sách khích lệ đại lý nhận hàng.

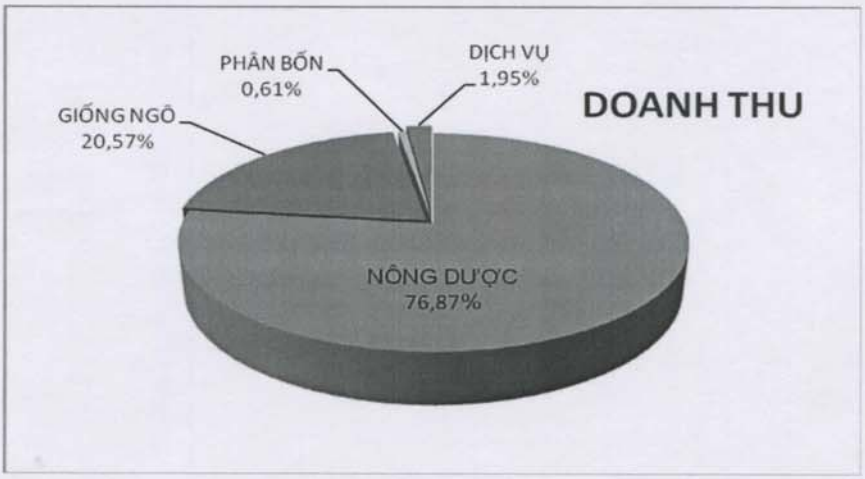
1.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	TH/CK (%)	TH/KH (%)
	(a)	(b)	(c)	(c/a)	(c/b)
Vốn điều lệ	173.999.910.000	173.999.910.000	173.999.910.000	100	100
Vốn chủ sở hữu	387.452.500.095		386.472.780.322	99,74	
Tổng doanh thu	919.157.989.882	850.000.000.000	896.817.259.352	97,57	105,51
Lãi trước thuế	64.455.416.924	60.000.000.000	53.504.627.035	83,01	89,17
Lãi sau thuế	46.306.560.534	45.000.000.000	38.497.170.066	83,14	85,55
EPS	2.661	2.889	2.212	83,13	76,57
Cổ tức	20%	Dự kiến 20%			

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014)

1.3 Công ty có các ngành kinh doanh chính như sau



Mặc dù trong năm qua dưới sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Ban điều hành đã triển khai quyết liệt kế hoạch kinh doanh nhưng bên cạnh đó cũng còn một số khó khăn như:

- ✓ Hiện tượng bán hàng phá giá (tập trung nhóm hàng chiếm tỷ trọng doanh số cao) trong hệ thống phân phối của công ty đã làm giảm khả năng mua hàng của các đại lý rất lớn mặc dù nhu cầu của họ đang có.
- ✓ Giá hầu hết các loại nông sản đều giảm khó tiêu thụ, nông dân không có lãi nên giảm khả năng đầu tư đối với nhóm hàng giá cao. Công ty có nhóm sản phẩm giá cao chiếm 70% doanh số.
- ✓ Công nợ phát sinh quá hạn thanh toán của khách hàng cũng góp phần hạn chế khả năng cung cấp hàng cho nhóm khách hàng này.

- ✓ Giá nguyên vật liệu đầu vào tăng trong khi giá bán đầu ra chưa thể tăng. Nếu tăng sẽ khó cạnh tranh trong giai đoạn này. Do vậy lãi gộp bị giảm.
- ✓ Ngành kinh doanh thuốc BVTV cạnh tranh quyết liệt, các công ty đưa ra nhiều chính sách khuyến mãi thu hút khách hàng nhận hàng. Để bán được hàng phải cạnh tranh chiết khấu mới bán được hàng dẫn đến chi phí bán hàng tăng cao.
- ✓ Một số nhà cung cấp yêu cầu thanh toán tiền ngay trong khi đó do tác động giá nông sản giảm nên công nợ phải thu bị chậm đã làm tăng áp lực tài chính nên phải gia tăng khoản vay ngân hàng làm tăng chi phí tài chính.

Sản phẩm mới đưa vào thị trường	Sản phẩm không còn phân phối
-Bộ BB (Beam + Bonny) **-Lipman 80WG** **-Mimic 20SC** **-Wellof 3GR** **-Wellof 330EC** **-Phân bón gốc Sumicoat** **-Phân bón lá Hoàng Hổ Si** **-Phân bón lá Tekka** **-Hạt giống bắp lai DK9955**	**-Dithane M 80WP (Cty Dow giao cho nhà phân phối khác).** **-Lannate 40SP (theo Thông tư 03 không được kinh doanh tại VN).** **-Lasso 48EC (theo Thông tư 03 không được kinh doanh tại VN)** **-Oncol 20EC/25WP (Cty Otsuka không bán nguyên liệu để sản xuất).**

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ	SỐ CỔ PHẦN NẮM GIỮ
Quách Thành Đồng	Tổng giám đốc	1962	Thạc sĩ	**158.000**
Nguyễn Công Chiến	P.Tổng giám đốc	1965	Thạc sĩ	**138.000**
Trần Hữu Hạnh	P.Tổng giám đốc	1977	Cử nhân	**0**
Nguyễn Huỳnh Đăng	Giám Đốc tài chính – kiêm Kế toán trưởng	1971	Thạc sĩ	**0**
Nguyễn Đức Thuận	Giám đốc trung tâm nghiên cứu	1962	Tiến sĩ	**0**

2.2 Nguồn lực

Nội dung	Năm 2014	Năm 2013
Số lượng lao động (người)	268	246
Trên Đại học	15	19
Đại học	195	163
Cao đẳng	7	7
Khác	51	47

2.3 Hệ thống bán hàng

- ✓ Năm 2014, các chi nhánh vẫn tiếp tục mở rộng thêm những đại lý khách hàng. Phía Bắc bán trực tiếp cho nhiều đại lý ở miền núi; các tỉnh miền trung mở thêm một số khách hàng nhỏ ở các vùng sâu; miền nam tập trung bán cho khách hàng lớn.
- ✓ Năm 2014, công ty xuất khẩu trực tiếp sang Campuchia, sản phẩm xuất khẩu chủ yếu thuốc BVTV nhãn hiệu của công ty HAI. Các sản phẩm nước ngoài ủy quyền đăng ký chưa nhiều. Tuy nhiên, trong thời gian sắp đến sản phẩm nước ngoài sẽ tăng và thị trường này sẽ tiếp tục mở rộng.

2.4 Đầu tư cơ sở hạ tầng

Công ty HAI đã thành lập **Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm** tại Kho B4 cũ (quận Bình Tân, Tp.HCM) tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị, nhân lực phục vụ việc nghiên cứu, khu đất của công ty thuộc dự án Trung tâm thương mại và cao ốc văn phòng cho thuê chưa có vốn đầu tư. Các chức năng hoạt động chính của Trung tâm NC & PTSP như phòng thí nghiệm (Lab), phòng họp tập huấn cho nhân viên, phòng làm việc của đội ngũ nhân viên quảng bá, nghiên cứu, mục đích khảo nghiệm thuốc và nghiên cứu hoạt chất thuốc BVTV sao cho có hiệu quả,…

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các dự án vẫn đang trong giai đoạn đầu tư cơ bản, không bổ sung vốn đầu tư. Trong giai đoạn kinh tế khó khăn, tín dụng siết chặt công ty tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính, không chủ trương dàn trải đầu tư XDCB.

a) **Dự án Công ty Cổ phần Thương mại nông nghiệp Sông Mê Kông (Đồng tháp)**: vốn điều lệ 40 tỷ, tỷ lệ góp vốn của HAI là 30%, đã góp 12.000.000.000 đồng. Dự án được hình thành từ ý tưởng cùng một vài công ty cùng ngành đầu tư xây dựng siêu thị nông nghiệp phục vụ kinh doanh các mặt hàng nông nghiệp từ dụng cụ, máy móc, giống, thuốc BVTV,… tương tự như các nước trong khu vực kinh doanh rất thành công. Tuy nhiên, trong giai đoạn suy thoái, việc sử dụng vốn vay đầu tư không khả thi, do đó tạm dừng đầu tư hoặc chuyển đổi thành dự án khác hoặc thoái vốn.

b) **Công ty cổ phần Bốn Đúng (Bình Phước)**: vốn điều lệ 30 tỷ, tỷ lệ góp vốn của HAI là 50%, đã góp 15.000.000.000 đồng. Đã nộp xong tiền thuê đất 07ha và đang xây dựng văn phòng, nhà kho. Công ty đã bắt đầu hoạt động kinh doanh nhỏ để tự trả lương cho các nhân viên quản lý tại dự án. Mô hình sản xuất nguyên liệu chính từ hóa chất cơ bản đang trong giai đoạn nghiên cứu.

c) **Công ty TNHH HAI Minh Long (Long An)**: vốn điều lệ 22 tỷ, tỷ lệ góp vốn của HAI là 50%. Các hoạt động: cho thuê kho, vận tải hàng hóa, gia công đóng gói. Kết quả kinh doanh đã có lợi nhuận, chi trả lợi tức 500 triệu đồng. Chuẩn bị đưa hệ thống sản xuất thuốc BVTV dạng hạt vào sản xuất.

d) **Dự án Trung tâm thương mại và văn phòng cho thuê (Q.Bình Tân, TpHCM)**: chưa có nguồn vốn để xây dựng mặc dù xác định vị trí của dự án rất hấp dẫn, thuận lợi. Tuy nhiên do nhu cầu phải hình thành **Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm** và để tận dụng quỹ đất của dự án, công ty đã xây dựng văn phòng làm việc và phòng thí nghiệm cho Trung tâm. Trung tâm NC & PTSP đã đi vào hoạt động từ tháng 7/2012.

e) **Đầu tư cổ phiếu – tài chính**: Những cổ phiếu này đã được công ty đầu tư nhiều năm trước, theo kế hoạch công ty sẽ bán những cổ phiếu này để thu hồi vốn, nhưng năm nay tình trạng suy thoái vẫn tiếp tục, công ty chưa thể thoái vốn ở những cổ phiếu này.

Tình hình đầu tư năm 2014

Cổ phiếu	Số lượng (CP)	Giá trị sổ sách (đồng)
CTCP Khử trùng Việt Nam (VFG)	214 800	8.974.200.000
CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn	71 500	2.249.390.000
Ngân hàng TMCP Việt Á	643 717	14.177.400.000
Tổng cộng		**25.400.990.000**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014)

f) **Công ty TNHH MTV Nông dược HAI-Quy Nhơn**:

- Công ty TNHH MTV nông dược HAI-Quy Nhơn được thành lập theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4100649155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 6/7/2007. Ngành nghề kinh doanh mua bán vật tư nông nghiệp; sản xuất, gia công vật tư nông nghiệp.
- Vốn đầu tư vào Công ty TNHH MTV nông dược HAI-Quy Nhơn 5 tỷ đồng.

– Tình hình doanh thu của Công ty TNHH MTV HAI-Quy Nhơn

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	2013	2014	%
Doanh thu	42.230.896.171	50.338.171.492	19,20%
Lãi sau thuế	631.024.953	1.187.522.423	88,20

4. Các chỉ số tài chính

Các chỉ số tình hình tài chính

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	687.631.219.628	819.535.189.358	19,18
Doanh thu thuần	919.157.989.882	896.817.259.352	-2,43
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56.158.617.057	38.721.883.505	-31,05
Lợi nhuận khác	8.039.859.455	15.248.496.524	89,66
Lợi nhuận trước thuế	64.455.416.924	53.504.627.035	-16,99
Lợi nhuận sau thuế	46.306.560.534	38.497.170.066	-16,87
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014)

a) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2014
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	1,88	1,62
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,19	0,89
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	43,65	52,84
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	56,35	47,16
Cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	19,57	16,09
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	80,43	83,91
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lãi sau thuế/Tổng tài sản	%	6,73	4,71
Tỷ suất lãi sau thuế/D.thu thuần	%	5,04	4,29
Tỷ suất lãi sau thuế/VĐT của CSH	%	26,61	22,13

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành là 17.399.991 cổ phần

b) Cơ cấu cổ phần:

Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cơ cấu cổ đông	
			Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	**10,831,099**	**62.25**	**2**	**2**
- Trong nước	**10,831,099**	**62.25**	**2**	**2**
- Nước ngoài	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Cổ đông khác	**6,568,892**	**37.75**	**41**	**950**
- Trong nước	6,506,200	37.39	37	911
- Nước ngoài	62,692	0.36	4	39
TỔNG CỘNG	**17,399,991**	**100.00**	**43**	**952**
Trong đó: - Trong nước	17,337,299	99.64	39	913
- Nước ngoài	62,692	0.36	4	39

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có đợt tăng vốn cổ phần trong năm.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Hiện không sở hữu cổ phiếu quỹ.
- Các chứng khoán khác: Không có đợt phát hành chứng khoán khác ra công chúng trong năm.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Xem phần **II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2014**

❖ Những mục tiêu đã thực hiện trong năm 2014

- Hình thành Trung tâm nghiên cứu và Phát triển sản phẩm: ngay tại khu đất dành để xây dựng Trung tâm thương mại và văn phòng cho thuê nhưng chưa có kinh phí triển khai. Chức năng của Trung tâm NC & PTSP sẽ đầu tư phòng thí nghiệm, nhà lưới khảo nghiệm để nghiên cứu, khảo nghiệm các loại thuốc bảo vệ thực mang lại hiệu quả cao.

- Nhiều sản phẩm mới đã đưa vào kinh doanh: Aviso 350SC, Colyna 200TB, Honeycin 6%, Bộ 3 sản phẩm BBC, Suron 80WP, Gekko 20SC, giống ngô lai…







- Chăm sóc khách hàng: Hình thành chuyên biệt Bộ phận Quan hệ khách hàng, với mục tiêu làm tốt công tác thỏa mãn nhu cầu của khách hàng từ đại lý đến nông dân; giải quyết những khiếu nại từ chất lượng sản phẩm đến các chính sách, dịch vụ. Tổ chức những sự kiện cho khách hàng, hỗ trợ giúp đỡ người thân của đại lý trong những trường hợp khó khăn như bệnh tật, học hành, thi cử. Đồng thời làm cầu nối cho các phòng ban hoàn thành tốt công việc được giao.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình biến động Tài sản

- Tính đến thời điểm 30/09/2014, Tổng Tài sản của Công ty Cổ phần Nông dược HAI đạt 819,535,189,358 VNĐ tăng 131,903,969,730 VNĐ, tương ứng 19,18% so với năm 2013. Nếu tính trên Lợi nhuận sau thuế TNDN là 38,497,170,066 đồng thì tỷ số Lợi nhuận ròng trên Tài sản của Công ty Cổ phần Nông dược HAI là 4,71% giảm hơn 2,02% so với năm 2013.

- Nguyên nhân của sự gia tăng của Tổng tài sản chủ yếu là do sự gia tăng của Tài sản ngắn hạn là 134,561,153,528 VNĐ, tương ứng với 24,33% so với năm 2013. Trong đó tình hình biến động của Tài sản ngắn hạn cụ thể như sau:

i. Tài sản ngắn hạn

	Chỉ Tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Tăng/Giảm	%
I.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**687.641.832.830**	**553.080.679.302**	**134.561.153.528**	**24%**
1.1	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**42.371.058.629**	**11.931.329.827**	**30.439.728.802**	**255%**
1.2	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**321.715.629.534**	**334.843.500.678**	**(13.127.871.144)**	**-4%**
	1.2.1. Phải thu của khách hàng	343.234.036.756	347.149.892.190	(3.915.855.434)	-1%
	1.2.2. Trả trước cho người bán	1.278.397.000	353.356.118	925.040.882	262%
	1.2.3. Các khoản phải thu khác	78.866.016	-	78.866.106	100%

	1.2.4. Dự phòng các khoản PT khó đòi	(22.875.670.238)	(12.659.747.630)	(10.215.922.608)	80%
1.3	**Hàng tồn kho**	**310.443.052.671**	**203.414.273.228**	**107.028.779.443**	**52%**
	1.3.1. Hàng tồn kho	310.443.052.671	203.414.273.228	**107.028.779.443**	**52%**
	1.3.2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-	0%
1.4	**Tài sản ngắn hạn khác**	**13.112.091.996**	**2.891.575.569**	**10.220.516.427**	**353%**
	1.4.1. Chi phí trả trước ngắn hạn	1.432.151.098	1.127.593.718	304.557.380	27%
	1.4.2. Thuế GTGT được khấu trừ	8.868.896.852	24.883.851	8.844.013.001	35.541%
	1.4.3. Thuế và các khoản phải thu NN	1.076.931.229	-	1.076.931.229	100%
	1.4.4. Tài sản ngắn hạn khác	1.734.112.817	1.739.098.000	(4.985.183)	0.3%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014)

- Nguyên nhân của việc gia tăng của Tài sản ngắn hạn chủ yếu là do hàng tồn kho tăng lên rất cao **107.028.779.443** VNĐ, tương ứng với 52% so với năm 2013.
- Tình hình kinh tế khó khăn đã khiến việc thanh toán công nợ đến hạn của các Đại lý trong năm 2014 diễn ra không được thuận lợi. Tuy nhiên, với nguyên tắc cẩn trọng, Công ty đã trích dự phòng 22.875.670.238 VNĐ theo qui định đối với khoản phải thu khó đòi này.

ii. Tài sản dài hạn

Tình hình biến động Tài sản dài hạn của Công ty cụ thể như sau:

	Chỉ Tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Tăng/Giảm	%
II.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**131.893.356.528**	**134.550.540.326**	**(2.657.183.798)**	**-2%**
2.1	**Các khoản phải thu dài hạn**	-	-	-	-
2.2	**Tài sản cố định**	**74.269.349.165**	**75.200.350.006**	**(931.000.841)**	**-1%**
	2.2.1. Tài sản cố định hữu hình	21.340.886.811	19.310.886.866	2.029.999.945	11%
	– Nguyên giá	42.120.274.543	37.607.138.186	4.513.136.357	12%
	– Giá trị hao mòn lũy kế	(20.779.387.732)	(18.296.251.320)	(2.483.136.412)	14%
	2.2.2. Tài sản cố định vô hình	52.882.462.354	52.258.806.963	623.655.391	1%
	– Nguyên giá				4%

	61.653.679.407	59.166.967.407	2.486.712.000	
– Giá trị hao mòn lũy kế	(8.771.217.053)	(6.908.160.444)	(1.863.056.609)	27%
2.2.3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	46.000.000	3.630.656.177	(3.584.656.177)	-99%
2.3 Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
2.4 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**54.564.333.577**	**56.243.907.553**	**(1.679.573.976)**	**-3%**
2.4.2. Đầu tư vào công ty LD, LK	37.610.793.035	38.062.413.211	(451.620.176)	1%
2.4.3. Đầu tư dài hạn khác	25.400.990.000	25.400.990.000	-	0%
2.4.4. Dự phòng giảm giá ĐTTC dài hạn	(8.447.449.458)	(7.219.495.658)	(1.227.953.800)	17%
2.5 Tài sản dài hạn khác	**3.059.673.786**	**3.106.282.767**	**(46.608.981)**	**-2%**
2.5.1. Chi phí trả trước dài hạn	2.789.458.804	3.045.090.977	(255.632.173)	8%
2.5.2. Tài sản dài hạn khác	6.000.000	6.000.000	-	0%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**819.535.189.358**	**687.631.219.628**	**131.903.969.730**	**19%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014)

b. Tình hình Nợ phải trả

– So với năm 2013, Tổng nợ phải trả của Công ty tăng lên **132.883.689.503** VNĐ, tương ứng với 44%. Nguyên nhân là do Nợ vay ngắn hạn của Công ty tăng lên 100.854.471.718 VNĐ, tương ứng với 45%. Trong đó chủ yếu là các khoản vay ngắn hạn tại các Ngân hàng Thương Mại để bổ sung vốn lưu động trong năm 2014. Tuy nhiên, Công ty vẫn thanh toán đầy đủ và đúng hạn tất cả các khoản vay đến hạn, không để xảy ra bất kỳ khoản nợ xấu nào đối với các ngân hàng thương mại cũng như nhà cung cấp.

Tình hình biến động cụ thể của Nợ phải trả của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Tăng/Giảm	%
1. Nợ ngắn hạn	**425.601.599.509**	**293.990.005.294**	**131.611.594.215**	**45%**
1.1 Vay và nợ ngắn hạn	323.352.093.263	222.497.621.545	100.854.471.718	45%
1.2 Phải trả người bán	80.410.159.066	42.383.863.200	38.026.295.866	90%
1.3 Người mua trả tiền trước	333.663.904	468.830.387	(135.166.483)	-29%

1.4	Thuế và các khoản phải nộp NN	9.474.344.139	13.671.979.076	(4.197.634.937)	-31%
1.5	Phải trả người lao động	3.502.992.922	5.976.250.836	(2.473.257.914)	-41%
1.6	Chi phí phải trả	606.888.142	2,106,863,967	(1.499.975.825)	-71%
1.7	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	746.632.567	621.034.122	125.598.445	20%
1.8	Dự phòng phải trả ngắn hạn			-	
1.9	Quỹ khen thưởng - Phúc lợi	7.174.825.506	6.263.562.161	911.263.345	15%
1.	**Nợ dài hạn**	**7.460.809.527**	**6.188.714.239**	**1.272.095.288**	**21%**
1.2	Doanh thu chưa thực hiện	7.460.809.527	6.188.714.239	1.272.095.288	21%
	Nợ phải trả	**433.062.409.036**	**300.178.719.533**	**132.883.689.503**	**44%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a. Cơ cấu tổ chức:

- Thành lập mới chi nhánh Sơn La, Đaklắk mở rộng kinh doanh tại Camphuchia (chuyển đổi văn phòng đại diện Camphuchia thành chi nhánh);
- Chuyển địa bàn hoạt động kinh doanh của một số tỉnh về Phòng Bán hàng quản lý.
- Đa dạng hóa hoạt động kinh doanh: thành lập Ngành kinh doanh Giống, ngành phân, ngành Homegarden.

b. Chính sách:

- Áp dụng quy chế quản lý hiệu quả công việc (Performance Management System): Bàn giao, theo dõi, đánh giá và đãi ngộ dựa trên thành tích hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ (KPI);
- Áp dụng quy định báo cáo (Tuần, Tháng, Quý, 6 tháng, năm, đột xuất) đối với toàn bộ phòng ban và hoạt động của công ty;
- Áp dụng quy định trách nhiệm bán hàng và công nợ khách hàng đối với Bộ phận kinh doanh, Giám đốc kinh doanh, Tổ trưởng tổ thu hồi công nợ, toàn bộ chi nhánh, NVTT;
- Nội quy lao động & Thỏa ước lao động tập thể quy định rất rõ ràng và cụ thể các phúc lợi, trách nhiệm, hành vi vi phạm và chế tài cụ thể liên quan tới CBCNV đang làm việc tại công ty.
- Thực hiện chính sách khen thưởng động viên kịp thời đối với những cá nhân, tập thể hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc.

c. Chế độ phúc lợi chăm lo người lao động:

- BHXH & BHYT: Công ty tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV theo quy định của Nhà nước. Ngoài ra công ty còn tham gia thêm bảo hiểm hưu trí bổ sung cho nhân viên.
- Khám sức khỏe hàng năm: Công ty duy trì tổ chức khám sức khỏe định kỳ mỗi năm một lần.
- Tham quan nghỉ mát: Công ty duy trì tham quan nghỉ mát, kết hợp Team building tùy theo tình hình hoạt động của công ty.
- Tất cả CBCNV công ty được trang bị đồng phục, bảo hộ lao động theo quy định của công ty.
- Nhân viên công ty khi gặp khó khăn đột xuất, ma chay, hiếu hỷ hay ốm đau.... đều được công ty và công đoàn quan tâm thăm hỏi và giúp đỡ.

d. Quản lý công ty

- Ban lãnh đạo công bố rõ ràng định hướng và chiến lược phát triển của công ty (tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi...) tới toàn CBCNV;
- Ban TGĐ thực hiện công tác kiểm soát nội bộ đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh tại công ty (thường xuyên và đột xuất);
- Các hoạt động quản trị rủi ro, đào tạo, nghiên cứu và phát triển được thực hiện nghiêm túc và liên tục.

4. Kế hoạch trong năm 2015

- **Kinh doanh**

Phương hướng của năm 2015 là tiếp tục đẩy mạnh phát triển về quy mô, lĩnh vực hoạt động, năng lực tài chính, năng lực quản trị và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Đặc biệt chú trọng mở rộng kinh doanh hơn nữa cho ngàng giống (hạt giống), phân bón, home garden, nông sản và dịch vụ khác hứa hẹn mang lại hiệu quả cao.

CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2015

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014 hợp nhất	Kế hoạch 2015	%
Vốn điều lệ	173.999.910.000	1.020.000.000.000	586%
Tổng doanh thu	896.817.259.352	1.400.000.000.000	156%
Giá vốn hàng bán	731.295.182.426	1.152.350.000.000	158%
Lợi nhuận gộp	165.522.076.926	247.650.000.000	150%
Chi phí hoạt động	128.165.395.543	156.650.000.000	122%
LN khác	15.248.496.524	8.000.000.000	53%
LN trước thuế	53.504.627.035	100.000.000.000	187%

LN sau thuế	38.497.170.066	78.000.000.000	203%
Chia cổ tức	Chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 1:1	Dự kiến 5%	

– **Các giải pháp thực hiện**

Trong năm 2015, Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực chủ động hơn nữa trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh vốn là thế mạnh của Công ty nhằm mang lại hiệu quả tối đa. Để làm được điều đó Ban điều hành đưa ra những giải pháp như sau:

4.1 Xây dựng Bộ nhận diện thương hiệu, thay đổi nhãn mác, quy cách bao bì sản phẩm đẹp hơn, tiện dụng và phù hợp thị hiếu yêu cầu thị trường.

4.2 Xây dựng hệ thống quản lý ISO để quản lý tài sản (hữu hình & vô hình), kiểm soát nội bộ, và quản lý hoạt động hiệu quả hơn.

4.3 Thành lập mới ngành nông sản.

4.4 Giữ vững và cũng cố hệ thống khách hàng Cấp 1 sẵn có bằng cách tiếp tục hỗ trợ và chăm sóc tốt hơn những khách hàng có năng lực tài chính mạnh.

4.5 Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh chương trình chăm sóc khách hàng Cấp 2 bằng hệ thống nhắn tin SMS cho tất cả sản phẩm Công ty đang phân phối.

4.6 Bắt đầu chăm sóc khách hàng nông dân qua hệ thống tin nhắn SMS.

4.7 Tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối và chủng loại hạt giống ngô lai ở hai vùng trọng điểm các tỉnh miền núi phía Bắc và vùng trọng điểm các tỉnh Tây nguyên.

4.8 Gia tăng chủng loại hạt giống rau, hạt cỏ.

4.9 Đẩy mạnh hoạt động ngành phân Bón và Home &Garden để thúc đẩy bán hàng và cung cấp dịch vụ ở lĩnh vực này góp phần nâng cao doanh số và lợi nhuận.

4.10 Tập trung đẩy mạnh công tác phát triển thị trường cho các sản phẩm thuộc công ty sở hữu bằng các chương trình thúc đẩy bán hàng phối hợp cùng hoạt động quảng bá, quảng cáo.

4.11 Đẩy mạnh hơn nữa, quyết liệt hơn nữa công tác thu hồi công nợ, giảm thiểu phát sinh nợ bằng việc khuyến khích bán tiền mặt giảm thiểu chi phí tài chính. Điều chỉnh giá bán hợp lý hơn nhằm nâng cao lãi gộp, bù đắp chi phí bán hàng.

4.12 Đánh giá lại một cách khách quan phần vốn góp của HAI tại các Công ty, các hoạt động đầu tư ngoài ngành của HAI trên cơ sở phân tích giá trị đầu tư, thương hiệu, tiềm năng, nguy cơ, rủi ro so với hướng phát triển của HAI, đề xuất HĐQT phương án mua lại hoặc thoái vốn hợp lý, phù hợp với định hướng phát triển lâu dài của công ty.

4.13 Nhanh chóng triển khai thực hiện các dự án khi tăng vốn để sớm đưa vào sử dụng phục vụ kinh doanh.

4.14 Xây dựng nhà máy chứa và bảo quản nông sản ở 3 địa điểm : Đồng bằng sông Cửu long, Tây nguyên và Tây bắc.

4.15 Xây dựng nhà máy phối chế nông dược, sản xuất phân bón.

4.16 Xây dựng phòng Lab với các trang thiết bị đủ đáp ứng nhu cầu nghiên cứu sản phẩm và tham gia dịch vụ tạo doanh thu.

4.17 Quyết liệt tái cơ cấu tổ chức, hợp lý hóa hệ thống phân phối (chi nhánh), chuyển đổi cơ cấu nhân sự theo hướng giảm tầng nấc trung gian, chuyển lao động gián tiếp sang trực tiếp (tăng cường nhân viên thị trường – bán hàng). Nâng cao chất lượng và năng lực đội ngũ thông qua đào tạo tập trung ngắn hạn và tăng cường tuyển dụng nhân lực có chất lượng cao.

4.18 Xây dựng chế độ đãi ngộ thích đáng cho người có công, cụ thể là tăng thêm phụ cấp hàng tháng thông qua kết quả kinh doanh và khen thưởng kịp thời cho các tập thể cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

A. Kết quả hoạt động năm 2014:

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2014 trong bối cảnh kinh tế, chính trị thế giới biến động còn rất phức tạp và khó khăn, tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới nói chung. Trong nước tình hình kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát ở mức thấp, lãi suất tín dụng giảm mạnh nhưng doanh nghiệp khó tiếp cận vốn, các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật cũng hạn chế đầu tư. Bối cảnh trên đã làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, và đặt ra những thách thức lớn cho Hội đồng Quản trị trong việc lựa chọn chính sách và chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông năm 2014 đã giao.

Trong năm qua, Hội đồng Quản trị của Công ty cũng đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ để thực hiện các mục tiêu đề ra, bằng việc chủ động phân công nhiệm vụ cho Ban điều hành triển khai Nghị quyết của Đại hội trên cơ sở linh hoạt bám sát diễn biến của thị trường, định hướng, chỉ đạo kịp thời cùng Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD, về cơ bản các chỉ tiêu đã đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2014 giao, tuy vậy còn một số chỉ tiêu chưa đạt.

II. CÁC CÔNG TÁC CHỦ YẾU CỦA HĐQT CÔNG TY THỰC HIÊN NĂM 2014:

1) Công tác quản lý, giám sát các lĩnh vực hoạt động SXKD:

Trong năm 2014, đứng trước khó khăn của tình hình kinh tế trong nước nói chung cũng như của ngành nông dược nói riêng. Hội đồng quản trị Công ty đã xác định rõ những khó khăn thử thách mà Công ty phải đối mặt. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị đã tập trung nâng cao công tác quản trị, tăng cường công tác quản lý giám sát tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty bám sát theo các mục tiêu, định hướng đã đề ra. Đồng thời xây dựng và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp hơn với tình hình thực tiễn và mang tính khả thi cao. Hội đồng quản trị đã tăng cường chỉ đạo, thực hiện đúng vai trò quản lý, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành

Công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà đại hội đồng cổ đông thường niên đã thống nhất thông qua.

Kết quả về cơ bản các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì ổn định và đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên bên cạnh những lĩnh vực hoạt động đạt kết quả thì trong năm cũng có những mặt hoạt động không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty như công tác thu hồi công nợ tồn đọng tại các chi nhánh.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	So sánh (%)
		Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	
1	Doanh thu	896.817.259.352	919.157.989.882	-2,43%
2	Lợi nhuận gộp	165.522.076.926	163.668.585.263	1,13%
3	Chi phí tài chính	22.451.821.653	14.551.436.768	54,29%
4	Chi phí bán hàng	82.823.465.128	74.455.993.398	11,24%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.890.108.762	20.901.936.727	9,51%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	38.721.883.505	56.158.617.057	-31,05%
7	Lợi nhuận khác	15.248.496.524	8.039.859.455	89,66%
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	53.504.627.035	64.455.416.924	16,99%
9	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**38.497.170.066**	**46.306.560.534**	**16,86%**
10	**EPS**	**2.212**	**2.661**	**16,87%**

2) Chỉ đạo công tác quản trị tài chính kế toán:

Trong năm 2014 Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo và cùng Ban điều hành triển khai một cách đồng bộ và linh hoạt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác quản trị tài chính. Bên cạnh việc liên hệ chặt chẽ với các ngân hàng để đảm bảo vốn phục vụ cho yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với hạn mức tín dụng cao, lãi suất thấp, vv… Hội đồng quản trị cùng ban điều hành Công ty tập trung tối đa vào việc thu hồi công nợ tồn đọng tại các đại lý.

3) Chỉ đạo công tác đầu tư:

Tình hình đầu tư tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư tài chính:

Nhìn chung các công ty con và công ty liên doanh liên kết đã đi vào hoạt động nhưng kết quả chưa cao do tình hình chung của thị trường. Tiếp tục thúc đẩy hoạt động kinh doanh tại các công ty liên doanh liên kết và công ty con.

Năm tài chính 2015 HĐQT tiếp tục đánh giá lại hiệu quả của các hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết, động đầu tư tài chính và có phương án mua lại hoặc thoái vốn hợp lý, phù hợp với định hướng phát triển lâu dài của Công ty.

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

(ĐVT: triệu đồng)

Đầu tư công ty con	Tỷ lệ vốn góp	Vốn điều lệ	Vốn góp theo phương pháp giá gốc	Vốn góp theo phương pháp vốn chủ 30/09/2014
CÔNG TY TNHH HAI QUY NHƠN	100%	5.000	5.000	
Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết				
CÔNG TY TNHH HAI MINH LONG	50%	22.000	11.000	11.301
CÔNG TY CỔ PHẦN BỐN ĐỨNG	50%	30.000	15.000	14.300
CÔNG TY CP TMNN SÔNG MÊ KÔNG	30%	40.000	12.000	12.009
Đầu tư dài hạn khác			Số lượng CP	
CÔNG TY CP KHỬ TRÙNG VIỆT NAM			214.800	8.974
CÔNG TY CP BVTV SÀI GÒN			71.500	2.249
NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á			643.717	14.177
Dự phòng đầu tư dài hạn				
CÔNG TY CP BVTV SÀI GÒN				(1.162)
NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á				(7.284)

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014)

4) Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và Ban điều hành Công ty:

a) Hoạt động của HĐQT

Trên cơ sở kế hoạch của năm 2014 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, Hội đồng quản trị đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua; đã xác định được các vấn đề trọng tâm trong hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kế hoạch hoạt động phù hợp, đồng thời, cùng với Ban Điều hành tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng lớn tới Công ty như: công tác thu hồi công nợ, công tác quản lý tài chính vv …

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành các cuộc họp và đưa ra các Quyết định, Nghị Quyết thông qua các vấn đề chính sau :

- Xem xét, thông qua báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý và nhiệm vụ trọng tâm của quý tiếp theo.

- Xem xét thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2014, phương hướng kế hoạch SXKD năm 2015 cũng như các tài liệu, báo cáo khác trình Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2014.

- Phê duyệt phương án cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức của Công ty bao gồm: Sáp nhập, giải thể, thành lập mới các đơn vị trực thuộc.

- Phê duyệt quy chế, quy định nội bộ của Công ty để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ SXKD và thực tiễn hiện nay.

- Các nội dung khác: HĐQT đã thực hiện tốt việc cung cấp các tài liệu, thông tin cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

b) Công tác giám sát hoạt động đối với Ban điều hành Công ty

Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Việc giám sát thực hiện qua các báo cáo tại phiên họp định kỳ của HĐQT; qua việc tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp định kỳ của Ban điều hành, các cuộc họp nội bộ để xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất – kinh doanh; qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi đến HĐQT.

HĐQT đã hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất – kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014.

Nhìn chung, Ban điều hành đã luôn luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong năm 2014, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất-kinh doanh của Công ty. Việc phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành Công ty tuân thủ quy định và trên cơ sở Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế quản trị nội bộ công ty. Tập thể CBCNV Công ty vẫn tiếp tục giữ vững tinh thần đoàn kết nội bộ, từng bước vượt qua khó khăn, thách thức.

Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc :

Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành. Hội đồng quản trị giao quyền cho Ban Tổng giám đốc quyết định công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao cho. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi tháng, mỗi quý và kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông. Tuy nhiên Ban Tổng giám đốc Công ty cũng cần phải bám sát hơn nữa những chủ trương, nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty; quyết liệt triển khai thực hiện nhiệm vụ kịp thời để đảm bảo tính hiệu quả cao hơn; cần quản lý chính sách bán hàng và công tác thu hồi công nợ một cách chặt chẽ; quản lý chi phí một cách hiệu quả do hiện nay bộ máy công ty cồng kềnh dẫn đến chi phí hoạt động khá cao.

B. Phương hướng hoạt động của HĐQT công ty năm 2014

Năm 2015 là năm bản lề cho sự phát triển trong giai đoạn mới của Công ty với sự chủ động hơn trong hoạt động điều hành theo hướng linh hoạt. Tình hình kinh tế trong nước và nước ngoài dự báo sẽ tăng trưởng tốt hơn. Bên cạnh đó vẫn phải đối mặt với những khó khăn, rũi ro tiềm ẩn. HĐQT đề ra những phương hướng hành động cho năm 2015 như sau :

1. Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng giám đốc, nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đề ra, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đưa Công ty vượt qua được giai đoạn khó khăn của nền kinh tế, giữ vững sự ổn định và phát triển bền vững, tiếp tục nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 : *(ĐVT: Đồng)*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Kế hoạch 2015	% tăng/giảm
1	Vốn điều lệ dự kiến	173.999.910.000	1.020.000.000.000	486,21%
2	Tổng doanh thu	896.817.259.352	1.400.000.000.000	56,11%
3	Lợi nhuận trước thuế	53.504.627.035	100.000.000.000	86,90%
4	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**38.497.170.066**	**78.000.000.000**	**102,61%**
5	**Chia cổ tức**	**Chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 1:1**	**Dự kiến 5%**	
(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2014)				

Để đạt được mục tiêu như trên, HĐQT định hướng sẽ tăng vốn điều lệ của Công ty lên 1.020.000.000.000 VNĐ để kịp thời đáp ứng về vốn cho giai đoạn phát triển mới.

2. Tăng cường hơn nữa vai trò của các thành viên HĐQT, xây dựng cụ thể hóa chương trình hành động của HĐQT; gắn vai trò, trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trong các lĩnh vực được phân công, tăng cường sự phối hợp quản lý giữa các thành viên nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Chủ động tìm kiếm các nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.
3. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành Công ty, củng cố tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với sự phát triển của Công ty.
4. Kiện toàn các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và quy định của pháp luật..
5. Chỉ đạo, định hướng Ban điều hành trong việc đánh giá lại nguồn nhân lực, tiếp tục thực hiện việc cơ cấu sắp xếp lại nguồn nhân lực đảm bảo tính gọn nhẹ, phát huy tối đa năng lực, trí tuệ, trách nhiệm của người lao động.
6. Chỉ đạo việc đẩy mạnh công tác thu hồi nợ xấu tại các đại lý, có chế tài cụ thể thưởng phạt đối với các đơn vị về công tác thu hồi nợ, đồng thời xây dựng lại các chính sách bán hàng nhằm tăng doanh số và hạn chế nợ xấu của công ty.

7. Tìm kiếm cơ hội đầu tư, phát triển hoạt động dịch vụ và sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
8. Quan tâm đến đời sống của người lao động về các vấn đề như: lương, thưởng, chế độ chăm sóc sức khoẻ, thực hiện tốt quyền lợi của cổ đông như: trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và các ý kiến đóng góp xây dựng Công ty.
9. Tiếp tục củng cố và nâng cao công tác quản trị Công ty, đồng thời nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính; tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Công ty;

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Nhân sự HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên. Trong năm 2014 HĐQT bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT gồm Ông Doãn Văn Phương và Ông Lê Thành Vinh thay thế Ông Phạm Trường Sơn và Ông Phan Thế Thành xin từ nhiệm.

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TRÌNH ĐỘ	SỐ CỔ PHIẾU NẮM GIỮ	THÀNH VIÊN KHÔNG ĐIỀU HÀNH
Doãn Văn Phương	Chủ tịch	Cử nhân Luật – Thạc sĩ QTKD	**0**	
Đặng Thanh Cương	Phó Chủ tịch thường trực	Kỹ sư Nông nghiệp	**18.300**	
Quách Thành Đồng	Phó chủ tịch	Kỹ sư Nông nghiệp – Thạc sĩ QTKD	**158.000**	
Mai Trí Dũng	Ủy viên	Kỹ sư Nông nghiệp	**120.360**	X
Lê Thành Vinh	Ủy viên	Tiến sĩ Luật	**3.930.880**	X

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2014 HĐQT đã thực hiện 9 cuộc họp với những nội dung sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	16/NQ-CPNDHAI	18/11/2013	Nghị quyết Về việc tạm chi cổ tức năm 2013 và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2013
2	01/NQ-ĐHĐCĐ/2013	26/12/2013	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty cổ phần Nông dược H.A.I

3	01/NQ-HĐQT-HAI	22/09/2014	Bổ nhiệm Ông Doãn Văn Phương và ông Lê Thành Vinh vào thành viên HĐQT kể từ ngày 22/09/2014 (nhiệm kỳ 2012 – 2017)
4	02/NQ-HĐQT-HAI	22/09/2014	Bổ nhiệm ông Doãn Văn Phương giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị và ông Đặng Thanh Cương giữ chức Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị
5	03/NQ/HĐQT	23/09/2014	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
6	01/QĐ/2014/HĐQT	20/03/2014	Quyết định của HĐQT về việc thành lập chi nhánh Đắk Lắc
7	02/QĐ/2014/HĐQT	20/03/2014	Quyết định của HĐQT chấm dứt hoạt động chi nhánh Bình Phước
8	03/QĐ/2014/HĐQT	09/06/2014	Quyết định của HĐQT chuyển nhượng Quyền sử dụng đất của khách hàng để khấu trừ công nợ
9	04/QĐ/2014/HĐQT	09/06/2014	Quyết định của HĐQT chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện Long An
10	05/QĐ/HĐQT	22/09/2014	Quyết định của HĐQT miễn nhiệm chức danh Chánh văn phòng HĐQT đối với bà Trần Tăng Phi Oanh
11	06/QĐ/HĐQT	22/09/2014	Quyết định của HĐQT bổ nhiệm ông Phạm Thanh Vương giữ chức danh Chánh Văn phòng HĐQT
12	07/QĐ/HĐQT	23/09/2014	Điều chỉnh mức lương hiện tại cho ông Đặng Thanh Cương (Chức vụ: Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị)
13	08/QĐ/HĐQT	23/09/2014	Điều chỉnh mức lương hiện tại cho ông Quách Thành Đồng (Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Kiêm Tổng Giám đốc)

2. Ban kiểm soát

Nhân sự BKS

Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên. Trong năm 2014, 02 thành viên BKS gồm Ông Nguyễn Đức Hiếu và Bà Phạm Thị Mai Hương xin từ nhiệm.

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHIẾU NẮM GIỮ	THÀNH VIÊN KHÔNG ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Thị Thu Hồng	Trưởng ban	**18.766**	X
Phạm Thị Mai Hương	Ủy viên	**0**	(Xin từ nhiệm ngày 13/10/2014)
Nguyễn Đức Hiếu	Ủy viên	**0**	(Xin từ nhiệm ngày 14/07/2014)

Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Thường xuyên trao đổi nội bộ cũng như trao đổi với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ.
- Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2014.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát đã chi trả trong năm :

Các bên liên quan	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)	Tiền lương, Tiền thưởng (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
Đặng Thanh Cương	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	60.000.000	807.300.000	867.300.000
Quách Thành Đồng	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	60.000.000	807.300.000	867.300.000
Mai Trí Dũng	Thành viên HĐQT	60.000.000	-	60.000.000
Phan Thế Thành	Thành viên HĐQT	60.000.000	-	60.000.000
Phạm Trường Sơn	Thành viên HĐQT	45.000.000	-	45.000.000
Nguyễn Công Chiến	Phó Tổng Giám đốc	-	520.000.000	520.000.000
Trần Hữu Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	-	520.000.000	520.000.000
Nguyễn Huỳnh Đăng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	-	416.000.000	416.000.000
Nguyễn Thị Thu Hồng	Trưởng BKS	36.000.000	-	36.000.000
Phạm Thị Mai Hương	Thành viên BKS	36.000.000	-	36.000.000
Nguyễn Đức Hiếu	Thành viên BKS	27.000.000	-	27.000.000
Tổng cộng		**384.000.000**	**3.070.600.000**	**3.454.600.000**

3.2 Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện gia dịch	Quan hệ với cổ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua,

		đông nội bộ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	bán, chuyển đổi, thưởng)
1	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Công ty TNHH	Người đại diện vốn của SCIC	8.693.880	49,96%	0	0	Bán
2	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Thành viên BKS Phó giám đốc đầu tư	1.200.690	6,90%	0	0	Bán
3	Công ty TNHH Long Hưng	Thành viên HĐQT Chủ tịch HĐTV	986.000	5,66%	1.124.492	6,46%	Mua

3.3 Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

Giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ giữa Công ty cổ phần Long Hiệp với Công ty cổ phần Nông dược H.A.I

Giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ giữa Công ty cổ phần Hóc Môn với Công ty cổ phần Nông dược H.A.I

Giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ giữa Công ty TNHH Minh Long với Công ty cổ phần Nông dược H.A.I

VI. QUẢN TRỊ RỦI RO

Rủi ro	Ảnh hưởng
Rủi ro kinh tế	Kinh tế trong giai đoạn suy thoái, GDP tăng trưởng mức thấp 5-6% giảm phát đi kèm lãi suất cao. Giá đầu vào tăng trong khi giá bán cạnh tranh, làm cho doanh thu giảm, lợi nhuận giảm
Rủi ro tiền tệ, tỷ giá	Hàng nhập khẩu thanh toán bằng USD hoặc EUR, rủi ro do biến động tỷ giá ngoại tệ. Do khan hiếm ngoại tệ sẽ gây khó khăn thanh toán, phải thanh toán tỷ giá cao làm giảm lợi nhuận.
Rủi ro nhà cung cấp	Tỷ trọng doanh thu phân phối cho các công ty nước ngoài chiếm trên 70%. Những thay đổi chính sách của nhà cung cấp sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu, lợi nhuận: không giao phân phối hoặc tăng giá.
Rủi ro nợ phải thu khó đòi	Đầu tư kinh doanh nông nghiệp rủi ro cao: nông dân mua nợ, thiên tai hạn hán mất mùa nông dân không có tiền trả nợ.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

   Đơn vị kiểm toán độc lập: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN D.T.L**

   Ý kiến của kiểm toán viên:

   Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Nông dược H.A.I và công ty con vào ngày 30 tháng 09 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Địa chỉ đăng tải các Báo cáo tài chính: www.congtyhai.com

TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2014

Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI

QUÁCH THÀNH ĐỒNG